

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 317 /UBND-KT

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 01 năm 2021

V/v lấy ý kiến dự thảo báo cáo của
UBND tỉnh về kết quả thẩm tra hồ sơ đề
nghị xét, công nhận thành phố Nha
Trang hoàn thành nhiệm vụ xây dựng
nông thôn mới năm 2020.

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức thành viên của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ khoản 2, Điều 14, Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Để thực hiện đúng quy định về quy trình, trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định, xét công nhận thành phố Nha Trang hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020, UBND tỉnh Khánh Hòa có ý kiến như sau:

1. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia góp ý dự thảo báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận thành phố Nha Trang hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020 và mức độ đạt các tiêu chí xã nông thôn mới tại 07 xã thuộc thành phố Nha Trang. Trong đó tập trung một số nội dung sau:

- Phần 1 nêu vai trò, trách nhiệm của ngành, đơn vị, địa phương trong công tác hướng dẫn, triển khai thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới; nêu những khó khăn, tồn tại hạn chế, giải pháp tháo gỡ, cách làm nổi bật để thúc đẩy, đóng góp chung vào kết quả hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới của thành phố; thống kê nguồn lực đóng góp (nếu có); đề xuất giải pháp thực

hiện xây dựng nông thôn mới hiệu quả để góp phần hỗ trợ thành phố triển khai tốt hơn trong thời gian tới: về nội dung, giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới nâng cao như: công tác bảo vệ môi trường; trồng cây xanh, đường hoa; nâng cao tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch; chuyển đổi phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân...

- Phần 2 kết luận trong văn bản góp ý: Thống nhất/không thống nhất dự thảo báo cáo của UBND tỉnh và có đủ điều kiện để đề nghị xét, công nhận thành phố Nha Trang hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020.

Văn bản góp ý gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh theo địa chỉ: Số 56 Nguyễn Thiện Thuật, Tp.Nha Trang - Điện thoại: 0258.3523.858 và Email: vpdpctntm@khanhhoa.gov.vn) trước ngày 30/01/2021 để tổng hợp, hoàn thiện.

2. Đề nghị Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh công bố, đăng tải dự thảo Báo cáo của UBND tỉnh về thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận thành phố Nha Trang hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020 trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh (3 lần) và Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến đóng góp nhân dân trên địa bàn tỉnh trong thời gian từ ngày 20/01/2021 đến ngày 28/01/2021. Lịch công bố phát nội dung và các ý kiến tham gia góp ý của nhân dân gửi Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) trước ngày 30/01/2021 để tổng hợp, hoàn thiện báo cáo UBND tỉnh.

3. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT theo dõi, đôn đốc và tổng hợp toàn bộ ý kiến tham gia góp ý của địa phương, đơn vị và nhân dân; hoàn chỉnh dự thảo báo cáo và các hồ sơ, thủ tục liên quan tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định, xét công nhận thành phố Nha Trang hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020./.

(Đính kèm dự thảo Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận thành phố Nha Trang hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HB, TLe/CT

NTM-1.8



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đình Văn Thiệu

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận thành phố Nha Trang
hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020**

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2753/UBND-KT ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định cụ thể hoá tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh về việc Quy định cụ thể hoá Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và mức đạt chuẩn nông thôn mới của các xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017 - 2020;

Xét đề nghị của UBND thành phố Nha Trang (tại Tờ trình số 6893/TTr-UBND ngày 09/9/2020) về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận thành phố Nha Trang hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (NTM) năm 2020;

UBND tỉnh Khánh Hoà thành lập Đoàn thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt các tiêu chí NTM tại 07 xã trên địa bàn thành phố Nha Trang. Trên cơ sở, báo cáo của các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND tỉnh Khánh Hoà báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí xã NTM của 07 xã trên địa bàn thành phố Nha Trang năm 2020, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra từ ngày: 05/10/2020 đến ngày 19/12/2020.

1. Về hồ sơ

Công tác đánh giá kết quả đạt chuẩn NTM của thành phố Nha Trang đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, đúng trình tự, đủ thủ tục, có sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức và nhân dân.

Các tài liệu chứng minh, kết quả thực hiện các tiêu chí và lấy ý kiến các tổ chức và nhân dân đã được tổ công tác của thành phố tự đánh giá, trình các sở, ngành chuyên môn của tỉnh thẩm tra theo đúng quy định.

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận của thành phố Nha Trang được UBND thành phố Nha Trang hoàn thành đầy đủ gửi về Văn phòng Điều phối NTM tỉnh theo quy định, gồm:

- Tờ trình số 6893/TTr-UBND ngày 09/9/2020 của UBND thành phố Nha Trang về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận thành phố Nha Trang hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020.

- Tổng hợp danh sách các xã đã đạt chuẩn NTM trên địa bàn thành phố.

- Báo cáo số 5922/UBND-KT ngày 10/8/2020 của UBND thành phố Nha Trang về kết quả xây dựng NTM năm 2020 thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

- Báo cáo số 6473/BC-UBND ngày 26/8/2020 của UBND thành phố Nha Trang về tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả thực hiện xây dựng NTM của thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà năm 2020.

- Biên bản cuộc họp ngày 31/8/2020 họp đề nghị xét, công nhận thành phố Nha Trang hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm 2020.

- Báo cáo số 6076/BC-UBND-TCKH ngày 13/8/2020 của UBND thành phố Nha Trang về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

- Một số hình ảnh minh họa kết quả xây dựng NTM của thành phố.

2. Về kết quả công nhận xã đạt chuẩn NTM

- Tổng số xã tham gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố: 07/08 xã (*riêng xã Vĩnh Thái được quy hoạch lên đô thị loại V nên không tham gia xây dựng nông thôn mới theo Công văn số 7355/UBND-KT ngày 23/7/2020 về việc đưa xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang ra khỏi danh sách các xã tham gia xây dựng nông thôn mới*).

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM: 07 xã.

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM: 100%.

3. Về kết quả xây dựng NTM

3.1. Tiêu chí số 01: Quy hoạch

a) Yêu cầu tiêu chí:

- Chỉ tiêu 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và công bố công khai đúng thời hạn (đạt).

- Chỉ tiêu 1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch (đạt).

b) Kết quả thực hiện:

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn thực hiện lập quy hoạch xây dựng NTM của Sở Xây dựng, có 06/07 xã gồm: Vĩnh Trung, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Hiệp, Vĩnh Ngọc, Vĩnh Lương, Phước Đồng sử dụng đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 thuộc các đồ án quy hoạch đô thị trong khu vực để quản lý, đầu tư xây dựng; riêng xã Vĩnh Phương: UBND thành phố Nha Trang đã phê duyệt quy hoạch nông thôn mới và đồ án Quy hoạch nông thôn mới xã Vĩnh Phương tại Quyết định số 5326/QĐ-UBND ngày 29/12/2012; Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/2000 khu trung tâm xã tại Quyết định số 4115/QĐ-UBND ngày 16/9/2016.

Đến cuối năm 2012, 07/07 xã hoàn tất việc quy hoạch chi tiết; các đồ án quy hoạch chi tiết đều được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đúng quy định. UBND thành phố đã tổ chức Hội nghị công bố quy hoạch đến nhân dân trên địa bàn xã; thực hiện niêm yết công khai bản đồ quy hoạch tại địa phương và ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch; các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt kèm Điều lệ quản lý quy hoạch và các quy định quản lý để thực hiện.

c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Thành phố có 07/07 xã đạt tiêu chí số 01 về Quy hoạch theo quy định (đạt tỷ lệ 100%).

3.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

Trong 10 năm qua, các cấp, các ngành của thành phố đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động và tổ chức lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn để đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng nông thôn; làm thay đổi cơ bản cảnh quan môi trường; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt.

3.2.1. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a) Yêu cầu tiêu chí:

- Chỉ tiêu 1.1. Tỷ lệ km đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (đạt 100%).

- Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ km đường trục thôn và liên thôn ít nhất được cứng hoá, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (đạt $\geq 70\%$).

- Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa đạt 100% (trong đó tỷ lệ cứng hoá đạt $\geq 70\%$).

- Chỉ tiêu 2.4. Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm (đạt $\geq 70\%$).

b) Kết quả thực hiện:

Thành phố Nha Trang đã quan tâm đầu tư xây dựng tương đối hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn 07 xã; Đảng ủy, UBND các xã đã xây dựng Chương trình phát triển giao thông nông thôn gắn với quy hoạch phát triển giao thông; Đề án xây dựng nông thôn mới, thành lập Ban Chỉ đạo phát triển giao thông nông thôn; tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng, đóng góp đất, tiền mặt, nâng cấp bê tông hóa các tuyến đường giao thông nông thôn liên xã, liên thôn, các tuyến đường trục thôn và đường ngõ xóm, cụ thể:

- Hiện trạng các tuyến đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện của 07 xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm là 55,946/55,946km đạt tỷ lệ 100%, trong đó: xã Vĩnh Lương (5,29/5,29km); xã Vĩnh Phương (7,3/7,3km); xã Vĩnh Ngọc (8,863/8,863 km); xã Vĩnh Thạnh (5,703/5,703km); xã Vĩnh Hiệp (2,5/2,5km); xã Vĩnh Trung (8,29/8,29km); xã Phước Đồng (18/18km).

- Hiện trạng các tuyến đường trục thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm của 07 xã là 86,084/86,084km đạt tỷ lệ 100%, trong đó: xã Vĩnh Lương (5,010/5,010km); xã Vĩnh Phương (4,578/4,578km); xã Vĩnh Ngọc (13,742/13,742km); xã Vĩnh Thạnh (6,149/6,149 km); xã Vĩnh Hiệp (4,506/4,506km); xã Vĩnh Trung (13,75/13,75km); xã Phước Đồng (38,349/38,349km).

- Hiện trạng các tuyến đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa đạt 100% trong đó tỷ lệ cứng hóa của 07 xã là 103,343/13,137km đạt tỷ lệ 83,92%, trong đó: xã Vĩnh Lương (10,380/12,1km đạt 85,79%); xã Vĩnh Phương (20,880/23,2km đạt 90%); xã Vĩnh Ngọc (25,571/30,951km đạt 82,62%); xã Vĩnh Thạnh (18,42/21,19km đạt 86,93%); xã Vĩnh Hiệp (8,574/9,959km đạt 86,1%); xã Vĩnh Trung (3,09/3,09km đạt 100%); xã Phước Đồng (16,428/22,647km đạt 72,54%).

- Hiện trạng các tuyến đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm của 07 xã là 24,67/30,17 km đạt tỷ lệ 81,77%: xã Vĩnh Lương (15/20,5km đạt tỷ lệ 73,7%); xã Vĩnh Phương (3,5/3,5km đạt 100%); xã Vĩnh Ngọc (3,5/3,5km đạt 100%); xã Vĩnh Thạnh (1/1km đạt 100%); xã Vĩnh Trung (0,67/0,67km đạt 100%); xã Phước Đồng (1/1km đạt 100%) và xã Vĩnh Hiệp không có đường nội đồng.

c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Thành phố có 07/07 xã đạt tiêu chí số 02 về Giao thông theo quy định (đạt tỷ lệ 100%).

3.2.2. Tiêu chí số 03: Thủy lợi

a) Yêu cầu tiêu chí:

- Chỉ tiêu 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động (đạt $\geq 80\%$)

- Chỉ tiêu 3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ (đạt).

b) Kết quả thực hiện:

- Hệ thống thủy lợi trên địa bàn 07 xã đã cơ bản đáp ứng yêu cầu cấp nước tưới, tiêu cho sản xuất nông nghiệp, giúp người dân nông thôn chủ động trong sản

xuất, giảm nhẹ thiên tai. Hàng năm thực hiện tốt nạo vét, phát quang, sửa chữa kênh mương nội đồng đảm bảo lưu thông dòng chảy, phục vụ tiêu trong mùa khô. Các xã đều đảm bảo vận hành các công trình kênh mương nội đồng có hiệu quả, phục vụ tốt cho sản xuất, dân sinh; tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới đạt từ 80% trở lên, cụ thể như sau:

+ Xã Vĩnh Ngọc: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới nước chủ động là 313,1438 ha/313,1438 ha đạt 100%; tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tiêu nước chủ động là 547,8038 ha/547,8038 ha đạt 100%.

+ Xã Vĩnh Hiệp: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới nước chủ động là 6,9249 ha/6,9249 ha đạt 100%; tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tiêu nước chủ động là 165,1249 ha/165,1249 ha đạt 100%.

+ Xã Vĩnh Phương: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới nước chủ động là 705,648 ha/705,648 ha đạt 100%; tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tiêu nước chủ động là 1837,3988 ha/1837,3988 ha đạt 100%.

+ Xã Vĩnh Trung: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới nước chủ động là 195,3815 ha/195,3815 ha đạt 100%; tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tiêu nước chủ động là 496,1315 ha/496,1315 ha đạt 100%.

+ Xã Vĩnh Thạnh: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới nước chủ động là 31,8368 ha/31,8368 ha đạt 100%; tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tiêu nước chủ động là 31,8368 ha/31,8368 ha đạt 100%.

+ Xã Vĩnh Lương: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới nước chủ động là 25 ha/25 ha đạt 100%; tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tiêu nước chủ động là 4552,83 ha/4552,83 ha đạt 100%.

+ Xã Phước Đồng: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới nước chủ động là 734,8381 ha/734,8381 ha đạt 100%; tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tiêu nước chủ động là 4306,3981 ha/4306,3981 ha đạt 100%.

- 07/07 xã đảm bảo các điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ như: Có Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được thành lập theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ. Hàng năm được củng cố và kiện toàn; 100% cán bộ cấp xã tham gia trực tiếp công tác Phòng, chống thiên tai được tập huấn, nâng cao năng lực, trình độ; có từ 70% trở lên người dân thuộc vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai được phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai; có Kế hoạch Phòng, chống thiên tai cấp xã được phê duyệt và rà soát, cập nhật, bổ sung hàng năm theo quy định của Luật, đáp ứng yêu cầu về phòng, chống thiên tai; có phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn được xây dựng cụ thể, chi tiết và phê duyệt phù hợp với quy định, tình hình đặc điểm thiên tai ở địa phương,

c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Thành phố có 07/07 xã đạt tiêu chí số 03 về Thủy lợi theo quy định (đạt tỷ lệ 100%).

3.2.3. Tiêu chí số 04: Điện

a) Yêu cầu tiêu chí:

- Chỉ tiêu 4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn (đạt).

- Chỉ tiêu 4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn (đạt $\geq 98\%$).

b) Kết quả thực hiện:

Trong các năm qua 07 xã được hỗ trợ, đầu tư vốn từ các Chương trình đã nâng cấp và mở rộng hệ thống lưới điện tại các xã đảm bảo nhu cầu phục vụ điện sinh hoạt và sản xuất của nhân dân trên địa bàn; phối hợp với Điện lực Vĩnh Hải, Điện lực Trung tâm phát quang, bảo dưỡng đường dây và trạm biến áp, xây dựng phương án phát triển lưới điện bảo đảm, phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đảm bảo cấp điện ổn định; thường xuyên vận động người dân sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm (bóng đèn huỳnh quang thay cho bóng đèn dây tóc). Ngoài ra Phong trào “thắp sáng đường quê” do Thành Đoàn Nha Trang phát động, qua phối hợp với Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang, Điện lực Trung tâm và Vĩnh Hải, đã lắp đặt các công trình đường điện chiếu sáng đến các xã, cụ thể:

- Xã Vĩnh Lương: Trên địa bàn xã có 44 trạm biến áp 3 pha, 01 trạm biến áp 1 pha, 23,783km đường dây trung thế, 19,935km đường dây hạ thế. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 98,9%.

- Xã Vĩnh Phương: Trên địa bàn xã có 38 trạm biến áp 3 pha, 16,177km đường dây trung thế, 18,542km đường dây hạ thế. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 100%.

- Xã Vĩnh Ngọc: Trên địa bàn xã có 15 trạm biến áp 3 pha, 3,88km đường dây trung thế, 18,09km đường dây hạ thế. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 100%.

- Xã Vĩnh Thạnh: Trên địa bàn xã có 17 trạm biến áp 3 pha, 4,87km đường dây trung thế, 22,65km đường dây hạ thế. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 100%.

- Xã Vĩnh Trung: Trên địa bàn xã có 18 trạm biến áp 3 pha, 8,122km đường dây trung thế, 19,179km đường dây hạ thế. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 100%.

- Xã Vĩnh Hiệp: Trên địa bàn xã có 17 trạm biến áp 3 pha, 5,53km đường dây trung thế, 17,73km đường dây hạ thế. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 100%.

- Xã Phước Đồng: Trên địa bàn xã có 47 trạm biến áp 3 pha, 06 trạm biến áp 1 pha, 33,465km đường dây trung thế, 79,662km đường dây hạ thế. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 100%.

c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Thành phố có 07/07 xã đạt tiêu chí số 04 về Điện theo quy định (đạt tỷ lệ 100%).

3.2.4. Tiêu chí số 05: Trường học

a) Yêu cầu tiêu chí: Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia đạt $\geq 80\%$.

b) Kết quả thực hiện:

Số trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) trên địa bàn 7 xã gồm 26 trường công lập (Phước Đông: 6 trường, Vĩnh Thạnh: 3 trường, Vĩnh Hiệp: 2 trường, Vĩnh Ngọc: 3 trường, Vĩnh Trung: 3 trường, Vĩnh Phương: 5 trường, Vĩnh Lương: 4 trường). Bên cạnh đó còn có các trường mầm non tư thục do tư nhân đầu tư, 01 trường đa cấp quốc tế Singapore tại xã Vĩnh Hiệp.

100% trường đảm bảo về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia. Trong những năm qua các trường được quan tâm đầu tư, xây mới, nâng cao, sửa chữa và mở rộng đảm bảo đạt chuẩn. Các trang thiết bị được trang bị đầy đủ đảm bảo công tác dạy học.

c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Thành phố có 07/07 xã đạt tiêu chí số 05 về Trường học theo quy định (đạt tỷ lệ 100%).

3.2.5. Tiêu chí số 06: Cơ sở vật chất văn hóa

a) Yêu cầu tiêu chí:

- Chỉ tiêu 6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã (đạt).

- Chỉ tiêu 6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định (đạt 100%).

- Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng (đạt).

b) Kết quả thực hiện:

Những năm qua, các xã đã chủ động, tranh thủ nguồn vốn của tỉnh và thành phố xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất văn hóa trên địa bàn, cụ thể:

- Đến nay, 07/07 xã đã có Trung tâm văn hóa – thể thao xã, cơ bản được đầu tư đạt chuẩn theo quy định; có hội trường, phòng chức năng, sân tập thể thao, công trình phụ trợ đảm bảo đủ trang thiết bị tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, tập luyện thể thao cho người dân. 07 xã có Quyết định thành lập, phê duyệt quy chế tổ chức và hoạt động, bổ nhiệm Ban Chủ nhiệm và phân bổ ngân sách hoạt động năm 2020 của Trung tâm văn hoá - thể thao xã.

- Nhà văn hoá, khu thể thao thôn: Trên địa bàn 07 xã có 61 thôn trong đó có 36/61 nhà văn hoá và khu thể thao thôn được đầu tư, xây dựng mới đạt chuẩn theo quy định, 16 thôn sử dụng lồng ghép trường học, Đình làng, hội trường xã làm nhà văn hoá thôn khu thể thao thôn; 09 thôn sử dụng nhà văn hoá liên thôn do khoảng cách giữa các thôn gần, các khu dân cư sống gần nhau nhưng vẫn đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, vui chơi giải trí của nhân dân.

- 07/07 xã đã sử dụng cơ sở vật chất hiện có của Trung tâm văn hóa - thể thao xã để tổ chức hoạt động điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi tại các vị trí trung tâm của xã; đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, phục vụ vui chơi giải trí, thể thao nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho nhân dân.

c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Thành phố có 07/07 xã đạt tiêu chí số 06 về Cơ sở vật chất văn hóa theo quy định (đạt tỷ lệ 100%).

3.2.6. Tiêu chí số 07: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Yêu cầu tiêu chí: Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa (đạt).

b) Kết quả thực hiện:

Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trên địa bàn thành phố Nha Trang phát triển phong phú, đa dạng về quy mô, loại hình tổ chức hoạt động. Mạng lưới chợ nông thôn đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu thiết yếu của người dân. Hiện nay trên địa bàn 07 xã đều có chợ nông thôn hạng 3 đảm bảo về diện tích, mặt bằng xây dựng, kết cấu nhà chợ chính, các yêu cầu đối với các bộ phận phụ trợ và kỹ thuật công trình phụ trợ như nhà vệ sinh, bãi giữ xe, khu vực thu gom rác, hệ thống thoát nước thải, phương tiện phòng cháy chữa cháy, hệ thống điện, hệ thống nước sạch phục vụ hoạt động của chợ; công tác điều hành quản lý chợ được thực hiện tốt.

c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Thành phố có 07/07 xã đạt tiêu chí số 07 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy định (đạt tỷ lệ 100%).

3.2.7. Tiêu chí số 08: Thông tin và Truyền thông

a) Yêu cầu tiêu chí:

- Chỉ tiêu 8.1. Có điểm phục vụ bưu chính (đạt).
- Chỉ tiêu 8.2. Có dịch vụ viễn thông, internet (đạt).
- Chỉ tiêu 18.3. Có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn (đạt)
- Chỉ tiêu 18.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành (đạt).

b) Kết quả thực hiện:

- 07/07 xã có điểm bưu điện Văn hoá xã, bưu cục xã có thời gian mở cửa phục vụ bưu chính với thời gian phục vụ 8 giờ/ngày làm việc. Các Bưu cục cung cấp dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 2 kg và dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 5 kg.

- 07/07 xã có hạ tầng kỹ thuật viễn thông đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông cố định mặt đất và mạng viễn thông di động mặt đất, dịch vụ truy cập internet băng rộng cố định mặt đất và trên mạng viễn thông di động mặt đất.

- 07/07 xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.

- 07/07 xã có hệ số máy tính/cán bộ, công chức đạt trên 0,3; 100% cơ quan Đảng uỷ, HĐND, UBND xã có mạng nội bộ và kết nối internet; 100% cán bộ, 100% có hệ thống phần mềm quản lý văn bản, hệ thống điện tử cơ quan nhà nước, hệ thống một cửa điện tử, có trang thông tin điện tử.

c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Thành phố có 07/07 xã đạt tiêu chí số 08 về Thông tin và Truyền thông theo quy định (đạt tỷ lệ 100%).

3.2.8. Tiêu chí số 09: Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu tiêu chí:

- Chỉ tiêu 9.1 Nhà tạm, dột nát (đạt).
- Chỉ tiêu 9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định (đạt $\geq 80\%$).

b) Kết quả thực hiện: